

Số: 40 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 20 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 23 thủ tục hành chính sửa đổi,  
bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và  
Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục  
hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ  
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình  
số 4854/TTr-STNMT ngày 28/12/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 23 thủ tục hành  
chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày  
15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục  
hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng  
quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Phụ lục kèm theo*).

### **Điều 2.** Công khai thủ tục hành chính

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục  
hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã,  
phường, thị trấn tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất  
đai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan,  
đơn vị theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 29/10/2021, Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3; *Ưu tiên*
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Chủ tịch UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: NL, CNXD, HCQT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Trương Hải Long**



### PHỤ LỤC

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu <b>1.005398. 000.00.00.H21</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 15 ngày (giảm 15 ngày so với quy định) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.</li> <li>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</li> <li>- Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã,</li> </ul>	<p><b>1.</b> Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<i>địa chỉ: dichvucong.gialai.gov.vn</i>) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> <p><b>2.</b> Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</li> </ul>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	<p>Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý <b>2.001938.</b> <b>000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 10 ngày (giảm 05 ngày so với quy định) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; tổ chức được giao quản lý công trình công cộng; tổ chức kinh tế được giao quản lý diện tích đất để thực hiện dự án đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao và các hình thức khác theo quy định của pháp luật đầu tư; tổ chức được giao quản lý đất có mặt nước của các sông và đất có mặt nước chuyên dùng; tổ chức được giao quản lý quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi. - Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ</p>	<p>1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; tổ chức được giao quản lý công trình công cộng; tổ chức kinh tế được giao quản lý diện tích đất để thực hiện dự án đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao và các hình thức khác theo quy định của pháp luật đầu tư; tổ chức được giao quản lý đất có mặt nước của các sông và đất có mặt nước chuyên dùng; tổ chức được giao quản lý quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi: Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<i>địa chỉ: dichvucong.gialai.gov.vn</i>) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12- Sở Tài nguyên và Môi trường).</p>	Không	<p>- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hợp lệ đối với cộng đồng dân cư.</p> <p>- Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung câu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Đối với Cộng đồng dân cư:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>		



TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>			
3	<p>Xoá đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p> <p><b>1.004238.</b> <b>000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 03 ngày đối với trường hợp xoá đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; không quá 03 ngày đối với trường hợp xoá đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất.</p> <p>- Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12- Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho tổ chức <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p>- Lệ phí do Văn phòng đăng ký đất đai thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia</p>



TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Lai.
4	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p> <p><b>1.004227. 000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức, cá nhân nước ngoài:</b> Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<i>địa chỉ: dichvucong.gialai.gov.vn</i>) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12-Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<i>địa chỉ: dichvucong.gialai.gov.vn</i>) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho tổ chức <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</li> </ul>	<p>chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</li> </ul>		<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</li> <li>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> <li>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> </ul>



TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.
5	<p>Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề</p> <p><b>1.004221. 000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy 12-Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho tổ chức <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</li> <li>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> <li>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> <li>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của</li> </ul>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất <b>1.004203.</b> <b>000.00.00.H21</b>	<p>- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II,</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường).            Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho tổ chức <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 1, 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p>- Lệ phí do Văn phòng đăng ký đất đai thu tại mục 1, 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Lai. - Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất <b>1.004199.000.00.00.H21</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 06 ngày (giảm 01 ngày so với quy định) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư.</li> <li>- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</li> </ul> <p>Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày.</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho tổ chức <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</li> <li>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 1, 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</li> </ul> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup>.</li> <li>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 1, 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</li> </ul>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở</p>	<p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>



TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			
8	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp <b>1.004193.</b> <b>000.00.00.H21</b>	<p>- Không quá 07 ngày (giảm 03 ngày so với quy định) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức, cá nhân nước ngoài.</p> <p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã,</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức, cá nhân nước ngoài:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12- Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b> - Lệ phí do Văn phòng đăng ký đất đai thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>. <i>(không thu lệ phí đối với trường hợp sai sót do cơ quan nhà nước)</i></p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b> - Lệ phí do Văn phòng đăng ký đất đai thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>. <i>(không thu lệ phí đối với trường hợp sai sót do cơ quan nhà nước)</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	<p>Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu</p> <p><b>1.011616.</b> <b>000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 15 ngày (giảm 15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:</b> Nộp hồ sơ qua Công dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<i>địa chỉ: dichvucong.gialai.gov.vn</i>) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại điểm a, b mục 1 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ <b>do Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã</b> thu tại ghi chú <sup>(6)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại điểm a, b mục 1 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>



TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	<p>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu</p> <p><b>2.000983.</b> <b>000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 15 ngày (giảm 15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12- Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại điểm a, b mục 1 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ <b>do Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã</b> thu tại ghi chú <sup>(6)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại điểm a, b mục 1 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>



TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
11	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p> <p><b>1.002255.</b> <b>000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 15 ngày (giảm 15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức, cá nhân nước ngoài.</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức, cá nhân nước ngoài:</b> Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<i>địa chỉ: dichvucong.gialai.gov.vn</i>) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12- Sở Tài nguyên và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại điểm a, b mục 1 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ <b>do Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã</b> thu tại ghi chú <sup>(6)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại điểm a, b mục 1 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>

*Như*



TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	<p>Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp</p> <p><b>2.000976.</b> <b>000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 10 ngày (giảm 05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức, cá nhân nước ngoài.</p> <p>- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao tổ chức, cá nhân nước ngoài:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho tổ chức <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(6)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung câu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.
13	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở</p> <p><b>1.002273. 000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và</p>	<p>Người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở: Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<i>địa chỉ: dichvucong.gialai.gov.vn</i>) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p>	<p><b>Đối với tổ chức:</b> - Phí thẩm định hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai thu tại ghi chú <sup>(1)</sup>. - Lệ phí do Văn phòng đăng ký đất đai thu tại điểm a, b mục 1 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>			<p>và Môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</li> <li>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> <li>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> <li>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của</li> </ul>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.
14	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định <b>1.002993.000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thì thời gian thực</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường).</b> Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai. <b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</b> - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b> - Phí thẩm định hồ sơ <b>do Văn phòng Đăng ký đất đai</b> thu tại ghi chú <sup>(1)</sup>. - Lệ phí <b>do Văn phòng Đăng ký đất đai</b> thu tại điểm a, b mục 1 của ghi chú <sup>(2)</sup>. <b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b> - Phí thẩm định hồ sơ <b>do Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã</b> thu tại ghi chú <sup>(6)</sup>. - Lệ phí <b>do Văn phòng Đăng ký đất đai</b> thu tại điểm a, b mục 1 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 85/2019/TT-</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p> <p><b>2.000889.</b> <b>000.00.00.H21</b></p>	<p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất,</p>	<p><b>1.</b> Đối với tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: Nộp hồ sơ qua Công dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<i>địa chỉ: dichvucong.gialai.gov.vn</i>) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quây 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2.</b> Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Nộp hồ sơ qua Công dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<i>địa chỉ: dichvucong.gialai.gov.vn</i>) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu tới Bộ phận Tiếp nhận và</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho tổ chức <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>. <i>Trường hợp phải cấp mới GCN thì thu tại điểm c hoặc điểm d mục 1, mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</i></p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 –</p>	<p>Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p><i>Trường hợp phải cấp mới GCN thì thu tại điểm c hoặc điểm d mục 1, mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</i></p>	<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-</p>



TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>			<p>HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>
16	<p>Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm</p> <p><b>1.001991.</b> <b>000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 25 ngày (giảm 05 ngày làm việc so với quy định) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 05 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày cho</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức kinh tế;</b> người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định <b>do Sở Tài nguyên và Môi trường</b> thu tại ghi chú <sup>(5)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ <b>do Phòng Tài nguyên và Môi trường</b> thu tại ghi chú <sup>(3)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung câu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực</p>	<p>Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>			<p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>
17	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với</p>	<p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền</b></p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho tổ chức <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><i>Trường hợp (góp vốn, kê biên, ...) một phần diện tích phải cấp mới GCN thì thu tại điểm c hoặc điểm d mục 1, mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp <b>2.000880.</b> <b>000.00.00.H21</b>	Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	sử dụng đất ở tại Việt Nam: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.	<b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b> - Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup> . - Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup> . <i>Trường hợp (góp vốn, kê biên,...) 1 phần diện tích phải cấp mới GCN thì thu tại điểm c hoặc điểm d mục 1, mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</i>	- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</li> <li>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> <li>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> <li>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> </ul>
18	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 20 ngày (giảm 10 ngày) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.</li> <li>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá</li> </ul>	<p><b>1. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:</b> Nộp hồ sơ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường).</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định <b>do Sở Tài nguyên và Môi trường</b> thu cụ thể tại ghi chú <sup>(5)</sup>.</li> <li>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</li> </ul> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Phòng</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</li> </ul>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<b>1.001134. 000.00.00.H21</b>	<p>nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung câu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì thời gian thực</p>	<p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p><b>Tài nguyên và Môi trường</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>			<p>Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>
19	<p>Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p> <p><b>1.001980.</b> <b>000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 10 kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12 - Sở Tài nguyên và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai</p> <p><b>2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho tổ chức <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(1)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>duyet danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p>bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-</p>



TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>
20	<p>Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt)</p> <p><b>1.003572.000.00.00.H21</b></p>	<p>- Không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê</p>	<p>Hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p><b>Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng Đăng ký đất đai</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup>.</p> <p>- Lệ phí <b>do Văn phòng Đăng ký đất đai</b> thu tại mục 1, 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>duyet danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>			<p>trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UB Dân tộc.</li> <li>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> <li>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của</li> </ul>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.
21	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế <b>1.001990.000.00.00.H21</b>	<p>- Không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.            Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.            - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II,</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy 12- Sở Tài nguyên và Môi trường).            Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.  <b>2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.            - Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và</p>	<p><b>1. Đối với tổ chức:</b>            - Phí thẩm định <b>do Sở Tài nguyên và Môi trường</b> thu cụ thể tại ghi chú <sup>(5)</sup>.            - Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(2)</sup>.  <b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b>            - Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp <b>do Phòng Tài nguyên và Môi trường</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(3)</sup>.            - Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup>.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.            - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.            - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.            - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.            - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.            - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.            - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.            - Thông tư số 85/2019/TT-</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>- Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.
22	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu <b>1.004206.</b> <b>000.00.00.H21</b>	- Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và	- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, trực tiếp sản xuất nông nghiệp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.	<b>Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b> - Phí thẩm định hồ sơ Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp <b>do Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã</b> thu bằng 60% mức thu phí thẩm định tại ghi chú <sup>(6)</sup> . - Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú <sup>(4)</sup> .	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			Môi trường. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc. - Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
23	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo <b>1.004217.</b> <b>000.00.00.H21</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</li> <li>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</li> </ul>	Cơ sở tôn giáo sử dụng đất nông nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích tới Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định <b>do Sở Tài nguyên và Môi trường</b> thu cụ thể tại ghi chú<sup>(5)</sup>.</li> <li>- Lệ phí <b>do Văn phòng đăng ký đất đai</b> thu tại mục 2 của ghi chú<sup>(2)</sup>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023</li> </ul>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>			<p>của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.  - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.  - Nghị quyết số 23/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.  - Nghị quyết số 26/2022/NĐ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.  - Nghị quyết số 65/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>



**Ghi Chú:****(1) Đối với tổ chức: Mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp lần đầu, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất***Đơn vị tính: Đồng/hồ sơ*

TT	Đối tượng/nội dung công việc	Mức thu trực tiếp		Mức thu trực tuyến	
		Mức thu tại thành phố; phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện	Mức thu tại xã thuộc thị xã, huyện	Mức thu tại thành phố; phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện	Mức thu tại xã thuộc thị xã, huyện
a	Hồ sơ có diện tích thửa đất dưới 1000 m <sup>2</sup>	1.550.000	930.000	1.240.000	744.000
b	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 1000 m <sup>2</sup> trở lên	2.590.000	1.550.000	2.072.000	1.240.000

*\* Không thu phí thẩm định đối với các trường hợp được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, ký kết hợp đồng thuê đất và đã được thu phí thẩm định tại Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**(2) Đối với tổ chức: Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:**

TT	Nội dung	Mức thu trực tiếp	Mức thu trực tuyến
<b>1</b>	<b>Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (Đơn vị tính: Đồng/giấy)</b>		
a	Cấp mới, cấp lần đầu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	500.000	400.000
b	Cấp mới, cấp lần đầu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	100.000	80.000
c	Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	250.000	200.000

d	Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	50.000	40.000
2	<b>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (Đơn vị tính: Đồng/lần)</b>		
	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai (đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 23 /2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; khoản 14 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai)	30.000	24.000

**(3) Đối với hộ gia đình, cá nhân: Mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp lần đầu, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.**

*Đơn vị tính: Đồng/hồ sơ*

TT	Đối tượng/nội dung công việc	Mức thu trực tiếp		Mức thu trực tuyến	
		Mức thu tại thành phố; phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện	Mức thu tại xã thuộc thị xã, huyện	Mức thu tại thành phố; phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện	Mức thu tại xã thuộc thị xã, huyện
a	Hồ sơ có diện tích thửa đất dưới 200 m <sup>2</sup>	440.000	260.000	352.000	208.000
b	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 200 m <sup>2</sup> đến dưới 500 m <sup>2</sup>	520.000	310.000	416.000	248.000
c	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 1.000 m <sup>2</sup>	590.000	350.000	472.000	280.000
d	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 1.000 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>	740.000	440.000	592.000	352.000
đ	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 3.000 m <sup>2</sup> đến dưới 5.000 m <sup>2</sup>	890.000	530.000	712.000	424.000

*Thao*

e	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 5.000 m <sup>2</sup> đến dưới 10.000 m <sup>2</sup>	1.030.000	620.000	824.000	496.000
f	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 10.000 m <sup>2</sup> trở lên	1.110.000	660.000	888.000	528.000

**\* Các trường hợp không thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:**

- Không thu phí thẩm định cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp đã được thẩm định và chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp mà nay người sử dụng có nhu cầu cấp đổi.

- Không thu phí thẩm định chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân trong các trường hợp xác nhận thông tin thay đổi về pháp nhân, Số chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân; thay đổi địa chỉ thửa đất, tên đơn vị hành chính do thay đổi địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thay đổi về số hiệu thửa, diện tích thửa do đo đạc; Nhà nước thu hồi một phần diện tích của thửa đất; đính chính nội dung trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do sai sót của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy.

**\* Chế độ miễn, giảm phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:**

- Miễn phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng là người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; Bệnh binh; Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Hộ nghèo; Hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Giảm 50% phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng là thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này).

- Trường hợp văn bản viện dẫn tại khoản này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới. *Ntran*

**(4) Đối với hộ gia đình, cá nhân: Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:**

TT	Nội dung	Mức thu trực tiếp		Mức thu trực tuyến	
		Tại các phường nội thành thuộc thị xã, thành phố	Tại các khu vực khác	Tại các phường nội thành thuộc thị xã, thành phố	Tại các khu vực khác
<b>1</b>	<b>Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (Đơn vị tính: Đồng/giấy)</b>				
a	Cấp mới, cấp lần đầu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	100.000	50.000	80.000	40.000
b	Cấp mới, cấp lần đầu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	25.000	12.000	20.000	9.600
c	Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	50.000	25.000	40.000	20.000
d	Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	20.000	10.000	16.000	8.000
<b>2</b>	<b>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (Đơn vị tính: Đồng/lần)</b>				
	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai (đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 23 /2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; khoản 14 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	28.000	14.000	22.400	11.200

một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai)				
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--	--

**\* Miễn, giảm lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:**

- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 10 tháng 12 năm 2009 mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận; hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở khu vực nông thôn đối với hộ gia đình, cá nhân thường trú ở nông thôn.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thường trú tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Miễn lệ phí cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp sai sót do cơ quan nhà nước hoặc do thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đơn vị hành chính.

**(5) Mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức đối với hoạt động thẩm định thực hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Mức thu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp

*Đơn vị tính: Đồng/hồ sơ*

TT	Nội dung công việc	Mức thu tại thành phố; phường thuộc thị xã; thị trấn thuộc huyện	Mức thu tại xã, thuộc thị xã, huyện
a	Hồ sơ có diện tích thửa đất dưới 1000 m <sup>2</sup>	2.920.000	1.750.000
b	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 1000 m <sup>2</sup> trở lên	4.870.000	2.920.000

- Mức thu đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến bằng 80% mức thu tại mục này.

*Hoan*

**(6) Đối với hộ gia đình, cá nhân: Mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp lần đầu, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

- Mức thu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp

*Đơn vị tính: đồng/hồ sơ*

TT	Đối tượng/nội dung công việc	Mức thu tại thành phố; phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện			Mức thu tại xã thuộc thị xã, huyện		
		Tổng mức thu	Đối với công việc do Văn phòng đăng ký đất đai đảm nhận	Đối với công việc do UBND cấp xã đảm nhận	Tổng mức thu	Đối với công việc do Văn phòng đăng ký đất đai đảm nhận	Đối với công việc do UBND cấp xã đảm nhận
a	Hồ sơ có diện tích thửa đất dưới 200 m <sup>2</sup>	440.000	240.000	200.000	260.000	130.000	130.000
b	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 200 m <sup>2</sup> đến dưới 500 m <sup>2</sup>	520.000	320.000	200.000	310.000	180.000	130.000
c	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 1.000 m <sup>2</sup>	590.000	390.000	200.000	350.000	220.000	130.000
d	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 1.000 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>	740.000	540.000	200.000	440.000	310.000	130.000
đ	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 3.000 m <sup>2</sup> đến dưới 5.000 m <sup>2</sup>	890.000	690.000	200.000	530.000	400.000	130.000
e	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 5.000 m <sup>2</sup> đến dưới 10.000 m <sup>2</sup>	1.030.000	830.000	200.000	620.000	490.000	130.000
f	Hồ sơ có diện tích thửa đất từ 10.000 m <sup>2</sup> trở lên	1.110.000	910.000	200.000	660.000	530.000	130.000

- Mức thu đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến bằng 80% mức thu tại mục này. 